

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Sông Hinh, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Phạm Hữu Hu, sinh năm 1993;

+ Anh Phạm Thái Ho, sinh năm 1995;

+ Chị Phạm Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh P.

Anh Phạm Hữu Hu, Phạm Thái Ho, Phạm Nguyễn Thị Lan A (đều là con chung của ông Phạm Hữu H và bà Nguyễn Thị L) do bà Nguyễn Thị L đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bị đơn ông Phạm Hữu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các con của bà L, ông H gồm Phạm Hữu Hu, Phạm Thái Ho, Phạm Nguyễn Thị Lan A đã tự nguyện thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn như sau:

Tài sản chung yêu cầu phân chia: Thửa đất số 67, 67⁻¹, tờ bản đồ số 64, diện tích 19.121 m² đất vườn và 400 m² đất ở cùng tài sản gắn liền với đất tại thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P; Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 062521 do UBND huyện S cấp ngày 11/02/2004 cho hộ ông Phạm Hữu H. Hiện tại là các thửa 8, 12 tờ bản đồ 73 và thửa 280 tờ bản đồ số 65 địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện S, tỉnh P (đo đạc năm 2013).

Các bên tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của hộ gia đình như sau:

2.1. Giao cho ông Phạm Hữu H được toàn quyền sở hữu đối với một phần quyền sử dụng đất tại thửa đất số 67, 67⁻¹, tờ bản đồ số 64 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có đặc điểm: Phần đất theo mặt đường (bắt đầu hướng từ phía cầu đường đi vào đập Cầu Chì) có chiều rộng 40 m, sâu 50 m tính từ lộ giới, chiều rộng phần sau 39 m trong đó có 200m² đất ở (phần đất không có nhà ở).

2.2. Giao cho bà Nguyễn Thị L được toàn quyền sở hữu đối với một phần quyền sử dụng đất tại thửa đất số 67, 67⁻¹, tờ bản đồ số 64 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, trên đất có nhà cấp bốn (phần đất có nhà) có đặc điểm: Phần đất còn lại theo mặt đường sau khi trừ đi phần đất đã chia cho ông Hà (Phần đất rộng 40 m mặt đường, sâu 50 m, phía sau rộng 39 m), có chiều sâu 50m tính từ lộ giới, trong đó có 200m² đất ở.

2.3. Đối với phần đất nông nghiệp còn lại của các thửa đất trên các bên tự nguyện thỏa thuận chia đôi cho bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hữu H, ranh giới phân chia do các bên tự thỏa thuận.

2.4. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thu hoạch hoa màu trên đất nông nghiệp để bàn giao đất đã phân chia cho ông Phạm Hữu H, hạn cuối đến hết 30/4/2023.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng), được tính trừ số tiền tạm ứng án phí 5.475.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008137 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình, trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 5.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Chi cục THA huyện Sông Hinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lưu Chúc